

Hà Nội, Ngày 01 tháng 02 năm 2021

Số: 0201-1/CV-TGP/21  
V/v: Công bố thông tin  
Báo cáo quản trị năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Trường Phú

Mã chứng khoán: TGP

Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2 Khu công nghiệp Phúc Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương

Điện thoại: 024 39878258/66

Fax: 024 39878256

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thanh Sơn

Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị của Công ty Cổ phần Trường Phú năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:  
<http://truongphucable.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thanh Sơn*

Số: 02/BCQT-TGP/21

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2021

No: ..../BC-...

..., month... day...year...

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**(năm 2020)**  
**(2020)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **Công ty Cổ phần Trường Phú**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô A2, khu công nghiệp Phúc Điền, Xã Cẩm Phúc, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

- Điện thoại/Telephone: 0220.3630566

Fax: 0220.3545089

Email: tgp cable@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 100.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **TGP**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ/ĐHĐCĐ/20	27/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019</li> <li>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra BCTC năm 2019</li> <li>- Thông qua tổng mức thù lao năm 2020</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020</li> <li>- Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020</li> <li>- Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020</li> </ul>

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020)/ Board of Directors (annual report):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:**

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập,	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of
-----	------------------------------	--	---

No.	Directors' members	TV HĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Lê Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	24/04/2018	24/08/2020
2	Ông Lương Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	24/08/2020	
3	Ông Hồ Đức Thành	Thành viên HĐQT	24/04/2018	
4	Ông Nguyễn Hồng Việt	Thành viên HĐQT	24/04/2018	
5	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	24/04/2018	

**2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:**

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Lê Thanh Sơn	4/4	100%	
2	Ông Lương Hoài Nam	4/4	100%	
3	Ông Hồ Đức Thành	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Hồng Việt	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Mạnh Cường	3/4	75%	Lý do cá nhân

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: HĐQT thường xuyên tham vấn, trao đổi thông tin và định kỳ họp với Ban Giám đốc để nắm được tình hình hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/QĐ-HĐQT/20	13/01/2020	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty	100%
2	02/QĐ-HĐQT/20	05/08/2020	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty	100%
3	03/QĐ-HĐQT/20	24/08/2020	Miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT	100%

4	04/QĐ-HĐQT/20	24/08/2020	Bổ nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT	100%
5	05/QĐ-HĐQT/20	26/10/2020	Thông qua vay vốn tại ngân hàng, dùng tài sản đảm bảo, người đại diện PL công ty ký kết các hợp đồng với ngân hàng	100%

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (annual report):**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Phạm Duy Thanh	Trưởng ban kiểm soát	24/04/2018	Cử nhân QHQT
2	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	24/04/2018	Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên BKS	29/06/2019	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Phạm Duy Thanh	3/3	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Thành Nam	3/3	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Chiến	3/3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee*: Ban kiểm soát xem xét các đề xuất của HĐQT, đưa ra ý kiến đánh giá và đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*: Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ của HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*:

**IV. Ban điều hành/Board of Management**

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>

1	Ông Lê Thanh Sơn	11/12/1964	Cử nhân cơ khí	24/01/2019
2	Ông Nguyễn Tô Duy	13/08/1978	Cử nhân kinh tế	27/12/2018
3	Ông Hồ Đức Thành	11/01/1977	Cử nhân cơ khí	21/03/2010

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Đỗ Văn Bích	09/06/1977	Cử nhân kinh tế	20/07/2018

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: không

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Ông Lê Thanh Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	011077454 cấp ngày 23/01/2010 tại Hà Nội	123/164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội	09/08/2005			Thành viên HĐQT kiêm TGD
	Bà Cao Thị Thu Hà			011501093 cấp ngày 29/05/2008 tại Hà Nội	123/164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội				Vợ ông Lê Thanh Sơn
	Bà Lê Khánh Linh			013157014 cấp ngày 18/02/2009 tại Hà Nội	123/164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội				Con gái ông Lê Thanh Sơn
2	Ông Hồ		Thành viên HĐQT						Thành viên

	Đức Thành		kiêm Phó Tổng Giám đốc						HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Hồng Việt		Thành viên HĐQT	011634758 cấp ngày 10/09/2012 tại Hà Nội	P302-A9 TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội				Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Duy Thanh		Trưởng ban kiểm soát	038052000249 cấp ngày 31/03/2016 tại Cục CS	15 ngách 117/164 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, Hà Nội				Trưởng ban kiểm soát

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. không

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. không

Stt No	Người thực hiện giao dịch Transaction on executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal	Chức vụ tại CTNY Posittion at the listed Company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền	Thời điểm giao dịch Time of transacti	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Conte nt, quantity,	Ghi chú Note





2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company không

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không

Nơi nhận:

- Recipients:  
- Như trên;  
- Lưu: VT, ...  
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
(Sign, full name and seal)

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TRƯỜNG PHÉ**

H. CẨM GIANG - T. HẢI DƯƠNG

*Lương Hoài Nam*

Lương Hoài Nam

8  
UNG